TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày: 21/7/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Ma Văn Hán;
2. Bà Lương Thị Nụ.

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nông Thị Nhung -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa***:** Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 về tội *"Trộm cắp tài sản*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đối với bị cáo: Nông Văn Đ, tên gọi khác: Không có; giới tính: Nam; sinh ngày: 10/12/1995 tại Xã H, huyện B, Cao Bằng; nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: xóm C, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Lô Lô; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 04/12; con ông: Nông Văn D (đã chết); con bà: Chu Thị Đ, sinh năm 1966; Bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; vợ: Tô Thị N, sinh năm 1999; con: bị cáo có 01 con, sinh năm 2019; tiền án: 01 (bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, Tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù; trong đó, 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 06 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* tại bản án số 24/2020/HS-ST ngày 24 tháng 9 năm 2020); tiền sự: không; nhân thân: Xấu.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 13/5/2022 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

* *Bị hại*: Dương Văn B, sinh ngày 12/01/1995, nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Khu X ,thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Vương Thị V, sinh ngày 09/9/1975, nơi Đăng kí hộ khẩu thường trú: Khu X ,thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

**Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn Đ*: Bà Nguyễn Thị T; Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà Nước tỉnh Cao Bằng. Chi nhánh huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/5/2022, Nông Văn Đ trú tại xóm C, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng một mình đi nhờ xe máy người cùng xóm xuống thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. Đến buổi tối Đ vào đình chợ Nông Sản thuộc khu X thị trấn P. huyện B, tỉnh Cao Bằng ngủ qua đêm; sau đó, khoảng 04 giờ 30 phút rạng sáng ngày 12/5/2022 khi tỉnh giấc, Đ phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen, biển kiểm soát 48H2-7081 để ở lòng đường sát vỉa hè, trước của nhà anh Dương Văn B và không rút chìa khóa. Quan sát xung quanh không có người qua lại, bản thân là người nghiện ma túy và đang cần tiền để mua Heroine sử dụng nên Đ đã nảy sinh ý định lấy trộm xe máy trên đem đi bán. Một mình Đ đi vào gần chiếc xe máy trên và quan sát lại một lần nữa thấy không có người xung quanh, Đ liền xoay chìa khóa điện, nổ máy và điều khiển xe đi thẳng theo hướng huyện (Huyện B-huyện L) với mục đích điều khiển xe máy vừa trộm được đi đến xóm N, xã T, huyện L, tỉnh Cao Bằng để tìm nơi tiêu thụ nhưng do xe máy không có giấy tờ đăng kí nên không bán được.

Sau khi phát hiện bị mất trộm xe máy, ngày 12/5/2022, bị hại Dương Văn B đã nhờ các gia đình xung quanh trích xuất Camera phát hiện được đối tượng nghi vấn, rồi đến Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng trình báo sự việc. Sau khi tiếp nhận tố giác, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh và truy tìm đối tượng, khi Đ đang tìm nơi tiêu thụ xe máy thì bị Cơ quan Công an phát hiện và đưa về trụ sở để làm rõ. Tại Cơ quan điều tra, đối tượng Nông Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 43/KL-HDĐGTS ngày 23/5/2022 của Hội đồng định giả tài sản huyện Bảo Lâm, Cao Bằng kết luận: 01(Một) xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE S110, màu đen, đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá 7.000.000 đồng, (bằng chữ: Bảy triệu đồng) quá trình điều tra, Nông Văn Đ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị can phù hợp với lời khai bị hại và phù hợp với các thi liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Nông Văn Đ đã được Công an huyện Bảo Lâm điều tra, làm rõ và đề nghị truy tố theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:*

- Về tội danh: Đề nghị tuyên bố bị cáo Nông Văn Đ*"Trộm cắp tài sản"*

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nông Văn Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử ly vật chứng vụ án: Không có.

- Trách nhiệm dân sự: Không có.

- Về án phí: Xử lý theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa ý kiến của bị hại như sau: Đối với 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen, biển kiểm soát 48H2-7081 là tài sản của gia đình tôi bị mất trộm vào tối 11/5/2022. Đến ngày 03/6/2022, tôi được Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Cao Bằng làm thủ tục hoàn trả lại tài sản, tôi đã nhận lại xe máy của trên, tại phiên tòa hôm nay tôi không có ý kiến gì thêm; Về phần trách nhiệm dân sự tôi không yêu có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo, về trách nhiệm hình sự tôi đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo các quy định của pháp luật ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

Người có Quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị V trình bày: Tôi là mẹ đẻ của bị hại B vê nguồn gốc của xe máy trên là tài sản do vợ chồng tôi mua, khi mua xe máy thì tôi vấn đang trong Miền Nam có được nhờ anh em họ trong gia đình đứng tên để mua xe máy và làm thủ tục đăng ký, còn tiền mua xe là tiền của tôi. Tại phiên tòa hôm nay gia đình tôi đã nhận lại được tài sản bị mất; do vậy, tôi không có ý kiến gì thêm đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử giả quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị T có ý kiến như sau:

Tại phiên tòa bị cáo Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng về tội danh, điều luật đã truy tố bị cáo về hành vi Trộm cắp tài sản theo khoản 1, Điều 173 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, với tư cách là người bào chữa tôi đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân là người dân tộc thiểu số, thuộc diện hộ nghèo, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, trình độ học vấn chỉ học đến lớp 4/12 nhận thức hiểu biết pháp luật hạn chế, gia đình bị cáo cư trú tại vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 51

của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất do Kiểm sát viên đề nghị là 12 tháng tù cũng tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 12/5/2022, tại trước cửa nhà anh Dương Văn B thuộc Khu X, thị trấn Pá, huyện B, Cao Bằng, Nông Văn Đ thực hiện hành vi lên lút, bí mật trộm cắp tài sản là chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen, biển kiểm soát 48H2-7081 trị giá 7.000.000 đồng, (bằng chữ: Bảy triệu đồng) của anh Dương Văn B.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có tính chất ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1, điều 173 của Bộ luật Hình sự.

"*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản;*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm..."

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nông Văn Đ sinh ra và lớn lên tại xóm C, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng, được gia đình cho đi học nhưng sớm bỏ học, không nghề nghiệp và lười lao động. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết, nhận thức

được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do bản thân nghiện ma tuý lại lười lao động, vì hám lợi bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Bị cáo có 01 tiền án bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 18 tháng tù, 12 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* và 06 tháng tù về tội *"Lạm dụng tín nhiệm chiêm đoạt tài sản"* tại bản án số 24/2020/HS-ST ngày 24 tháng 09 năm 2020. Ngày 30/11/2021 bị cáo chấp hành xong án phạt tù nhưng khi trở về địa phương bị cáo không tu trí làm ăn mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo, bị cáo không có khả năng tự cải tạo bản thân, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, vừa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung của pháp luật.

Đối với luận cứ của người bào chữa cho rằng bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét thấy không thỏa mãn với các quy định viện dẫn luật định vì bản thân bị cáo nhận thức được năng lực hành vi, nhưng vấn cố ý thực hiện, tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm; do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ, tăng năng như sau:

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Người phạm tội khẩn khai báo (điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự);

- *Tình tiết tăng nặng:* Tái phạm quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự .

* Hướng xử lý vật chứng vụ án: Đối với 01(Một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave S110, màu đen, biển kiểm soát 48H2-7081, ngày 03/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng và hoàn trả lại xe máy trên cho chủ sở hữu hợp pháp là Dương Văn B. Hội đồng xét xử không tiếp tục xem xét thêm.

* Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận, tại phiên tòa bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì thêm về phần bồi thường trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[4]. Về án phí: Bị cáo Nông Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nông Văn Đ phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, Điều 173; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Đ 16 (Mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 13/5/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Nông Văn Đ phải chịu số tiền 200.000 đồng, *(bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
-- Công an huyện; Trại giam;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ